

Số: 05/2026/QĐST- HNGB
Ngày 21 – 4 - 2026

Nghệ An, ngày 21 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 77/2026/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 77/2026/QĐST-VHNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm B, xã P, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Mỹ Duy T1, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết Q có quan hệ tình cảm với nhau và sinh được 01 người con, có tên dự kiến đặt là Nguyễn Viết Đăng K, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2020. Do chị T và anh Q có con trong thời kỳ hai người đều đã có vợ và chồng nên không thể làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con được. Năm 2025, chị T

và anh Mỹ Duy T1 ly hôn; xác định vợ chồng chỉ có 02 con chung là Mỹ Thị Trà M và Mỹ Thị Yến N. Anh Q cũng đã ly hôn. Chị T và anh Q đã làm giám định ADN giữa cháu K và anh Q. Tại Kết quả phân tích AND huyết thống số KQ2602317.12 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Phòng khám Đ số 11, Cầu G, Hà Nội thuộc Công ty TNHH M1 kết luận: Anh Q và cháu K có quan hệ huyết thống cha – con trai.

Vì vậy, chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Viết Q là cha của cháu Nguyễn Viết Đăng K.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Anh Nguyễn Viết Q) vắng mặt tại phiên họp nhưng tại bản tự khai, anh Q nhất trí như yêu cầu của chị Nguyễn Thị T; đề nghị Tòa án xác định anh Q là cha của cháu có tên dự kiến đặt Nguyễn Viết Đăng K.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Anh Mỹ Duy T1), Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng anh T1 vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 3 năm 2026 anh T1 cho rằng trong thời kỳ hôn nhân với chị Nguyễn Thị T, anh T1 và chị T chỉ có 02 con chung là Mỹ Thị Trà M và Mỹ Thị Yến N. Sau khi ly hôn, anh T1 là người trực tiếp nuôi hai con chung. Còn trong thời kỳ hôn nhân với anh T1, chị T có con riêng với ai thì anh T1 không biết và không liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp có ý kiến: Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị áp dụng Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, công nhận anh Nguyễn Viết Q là cha của cháu Nguyễn Viết Đăng K (tên dự kiến); về lệ phí: theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An. Chị T yêu cầu xác định anh Nguyễn Viết Q là cha của cháu có tên dự kiến Nguyễn

Viết Đăng K. Theo quy định tại khoản 10 Điều 29; Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết Q vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mỹ Duy T1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt họ là đúng quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết Q đều thừa nhận, trong thời kỳ hôn nhân với anh Mỹ Duy T1, chị T và anh Q đã có quan hệ tình cảm và sinh được 01 người con, có tên dự kiến đặt là Nguyễn Viết Đăng K, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2020. Anh T1 cũng thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân với chị T, anh T1 và chị T chỉ có 02 con chung là Mỹ Thị Trà M và Mỹ Thị Yến N; còn chị T có con riêng với ai anh T1 không biết, cũng không liên quan.

Theo Kết quả phân tích AND huyết thống số KQ2602317.12 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Phòng khám Đ số 11, Cầu G, Hà Nội thuộc Công ty TNHH M1 đã kết luận anh Nguyễn Viết Q và cháu Nguyễn Viết Đăng K (tên dự kiến đặt) có quan hệ huyết thống cha – con trai.

Căn cứ vào Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc xác nhận anh Nguyễn Viết Q là cha của cháu Nguyễn Viết Đăng K (tên dự kiến đặt).

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Nguyễn Thị T về việc:

Tuyên bố anh Nguyễn Viết Q, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1989; trú tại: xóm B, xã P, tỉnh Nghệ An; số căn cước công dân: 040089042242 do Cục cảnh sát quản lý

hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 08 tháng 7 năm 2021 là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là Nguyễn Viết Đăng K, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Giấy chứng sinh số 02 quyển số 01 cấp lại ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Trạm y tế xã N.

Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Viết Q có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để khai sinh và đăng ký hộ tịch cho cháu Nguyễn Viết Đăng K (tên dự kiến đặt) theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho chị Nguyễn Thị T.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời gian 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- Người yêu cầu; NCQLNVLQ;
- VKSND khu vực 2;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

Lê Thị Huyền